

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

MAI HẢI OANH*

Với việc tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ký các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong xã hội Việt Nam hiện đan xen nhiều loại mâu thuẫn cũ, mới, cộng với sự tấn công của làn sóng toàn cầu hóa khiến quan điểm giá trị văn hóa, nhất là quan điểm giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại đối mặt với nhiều thách thức gay gắt. Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư khiến cho tất cả các nước đứng trước thách thức cấu trúc lại nền kinh tế. Điều đó cũng làm cho sự trao đổi và truyền bá các loại thông tin và quan niệm về văn hóa đã có một tác động rộng lớn và biến đổi nhanh chóng trước nay chưa từng có. Trước quá trình hội nhập, trước thách thức của các cuộc cách mạng công nghiệp và văn hóa phương Tây việc bảo vệ và phát huy nhân tố tích cực của giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa nhân loại vào phát triển văn hóa Việt Nam, phát triển kinh tế tri thức, mang bản sắc Việt Nam là một thách thức đặt ra cho hiện nay.

Một số vấn đề về đổi mới văn hóa của Đảng ta trong Nghị quyết Đại hội XII

Việc nghiên cứu văn hóa hiện nay được triển khai từ hai phương diện: *một là*, từ góc nhìn của nhân loại học, văn hóa được coi là một phương thức sinh hoạt xã hội, tức là được hiểu theo nghĩa rộng: tổng hòa của giá trị vật chất và giá trị tinh thần; *hai là*, từ góc nhìn nhân văn chủ nghĩa, văn hóa được xem là một hình thái quan niệm, tức được hiểu theo nghĩa hẹp: văn hóa là đời sống tinh thần, là ý thức xã hội hoặc hệ tư tưởng. Dù được tiếp cận theo góc nhìn nhân loại học hay theo góc nhìn nhân văn chủ nghĩa thì văn hóa, về bản chất, là hoạt động sáng tạo giá trị, lấy hệ thống giá trị làm hạt nhân. Sự tiên bộ của nhân loại chính là sự phát triển giá trị vật chất và giá trị tinh thần do loài người đã sáng tạo ra. Vì thế mục tiêu xây dựng văn hóa Việt Nam chính là sự hoàn thiện

các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Trong xây dựng văn hóa phải chăm lo xây dựng con người.

Xuất phát từ góc nhìn nói trên, một hệ thống văn hóa dù tồn tại dài lâu bao nhiêu, nếu thích ứng được với nhu cầu thực tiễn của loài người thì đều có tính hợp lý hiện thực của nó. Do sự phát triển không đồng đều trong thực tiễn sinh hoạt của loài người, giá trị văn hóa tất nhiên cũng mang tính đa dạng rất cao. Mỗi quốc gia đều có nền văn hóa riêng của mình, có hệ giá trị riêng của mình. Nhưng mặt khác, văn hóa cũng phải chịu tác động của quy luật phát triển của phương thức sản xuất xã hội. Đến thời đại hội nhập toàn cầu, văn hóa phải thích ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội loài người và điều đó khiến cho các nền văn hóa

* PGS, TS, Tạp chí Cộng sản

có những điểm giao thoa. Tại đây, người ta nói đến tính phổ quát của văn hóa thế giới, như kinh tế thị trường, an sinh xã hội, dân chủ, pháp quyền... Vì vậy khi nghiên cứu văn hóa chúng ta phải nhìn thấy mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa văn hóa với tính thực tiễn của xã hội đương đại để thấy rõ quy luật phát triển cũng như cơ chế biến đổi văn hóa, trên cơ sở phân tích rõ ràng *quan hệ giữa tính thời đại và tính dân tộc của văn hóa*, từ đó xác lập tiêu chuẩn đánh giá tiên tiến hay lạc hậu về văn hóa, trong đó mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa và con người nhằm hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển toàn diện con người, đồng thời giải quyết vấn đề phương pháp luận của quan hệ hiện thực với truyền thống văn hóa và việc nghiên cứu so sánh văn hóa, chỉ ra ưu việt của văn hóa tiên tiến là gắn với phát triển toàn diện con người.

Hệ thống giá trị tạo nên hạt nhân của văn hóa chính là hệ thống quan hệ giá trị khách quan. Hệ thống giá trị này là biểu hiện của phương thức sản xuất và phương thức giao lưu, qua đó là yếu tố chủ yếu quyết định mục đích và phương hướng hoạt động của con người. Đồng thời hệ thống giá trị cũng thể hiện hình thức xã hội và hình thức cá tính hóa của văn hóa (tức là bản sắc văn hóa ở mỗi dân tộc).

Trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam phải tính cả đến tính dân tộc và tính nhân loại bởi thế kỷ XXI là thế kỷ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư chủ yếu dựa trên thông tin toàn cầu hóa để đưa ra bảng giá trị của con người Việt Nam hiện nay.

Từ quan điểm lịch sử, trong cấu trúc văn hóa loài người, phương thức sản xuất, phương thức giao lưu không phải là nhất thành bất biến, mà phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Trong nền văn hóa cổ truyền, nền kinh tế tự nhiên chịu sự chi phối mù quáng của lực lượng tự nhiên đối với con người. Còn trong kinh tế thị trường, khi trao đổi hàng hóa nắm giữ vị trí chủ đạo

thì đã hình thành tâm lý theo đuổi giá trị vật chất của con người, văn hóa thể hiện ra kết cấu dị hóa, quan hệ giữa mục đích và biện pháp trong hệ thống giá trị đã phát sinh đảo lộn như cách diễn đạt của C. Mác và Ph. Ăng-ghen: sản xuất biểu hiện thành mục đích của con người và của cái lại biểu hiện thành mục đích sản xuất. Trong xã hội tư bản, phát triển văn hóa luôn trong tình trạng mâu thuẫn và đối lập, tiền tệ trở thành một lực lượng chi phối tất cả, làm đảo lộn mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể. Ở trường hợp này con người là chủ thể bị đánh giá thấp thành khách thể, tính chủ thể của con người không còn, con người đã bị vật chất chi phối, chân giá trị văn hóa bị đánh giá sai lệch. C. Mác cho rằng, trong xã hội lý tưởng tương lai (xã hội cộng sản chủ nghĩa) sự phát triển toàn diện của cá nhân và của cái sẽ trở thành bản thân và nó sản sinh ra hoạt động văn hóa mang ý nghĩa chân chính.

Từ quan điểm nghiên cứu theo chiều ngang, căn cứ để phân biệt sự khác nhau giữa các hệ thống văn hóa trong điều kiện xã hội đương đại là ở chỗ tính thích ứng của nó đối với thực tiễn xã hội nhất định. Trong quan hệ văn hóa cái gọi là sự chênh lệch giữa hệ thống văn hóa này với hệ thống văn hóa khác chính là sự khác biệt về văn hóa. Phía sau hiện tượng đa nguyên hóa văn hóa mà chủ nghĩa tư bản tuyên truyền thực chất là bá quyền văn hóa hòng tạo ra sự nhất nguyên hóa của văn hóa tư bản chủ nghĩa. Kiểu bá quyền văn hóa này liệu có phải là thước đo duy nhất để đánh giá văn hóa các nước khác có tiên tiến hay không? Giai cấp tư sản luôn luôn tìm cách luận chứng về tính hợp lý của loại bá quyền văn hóa này và đánh giá rất thấp giá trị văn hóa truyền thống của các quốc gia đang phát triển. Từ đó, họ mở rộng sự bành trướng về kinh tế, chính trị và tìm mọi cách đưa văn hóa tư sản thành văn hóa thống trị. Khi đề ra nhiệm vụ xây dựng ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta nhằm xuất khẩu văn hóa, khai thác giá trị đặc sắc của văn hóa, phải đề phòng tình trạng bó hẹp giá trị của văn hóa vào mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa văn hóa và kinh tế dù hiện nay đây là vấn đề còn rất yếu kém ở nước ta. Chúng ta

đang dồn công sức cả về lý luận và thực tiễn để giải quyết mối quan hệ này sao cho hợp lý và có hiệu quả trong phát triển văn hóa hiện nay. Nếu chỉ bó hẹp giá trị của văn hóa vào mỗi quan hệ thúc đẩy lẫn nhau của văn hóa và kinh tế thì cũng đồng nghĩa là chúng ta đã rơi vào quan niệm về văn hóa của chủ nghĩa tư bản. Cho rằng văn hóa là sản phẩm cho kinh tế trình diễn chính là sự thể hiện điển hình của quan niệm giá trị văn hóa này. Quan điểm hẹp hòi về văn hóa đã đảo lộn quan hệ biện pháp với mục đích, giữa phát triển kinh tế và phát triển con người. Về bản chất đây là quan điểm giá trị thực dụng tầm thường của chủ nghĩa tư bản. Việc chạy theo giá trị kinh tế thuần túy rất dễ làm cho con người hy sinh những yêu cầu văn minh về các mặt luân lý, thẩm mỹ, chính trị. Mặt trái của kinh tế thị trường đã thể hiện rõ: môi trường văn hóa thời gian qua còn rất yếu kém, hiệu quả xây dựng con người còn thấp, tồn tại nhiều tệ nạn, đời sống văn hóa của thanh, thiếu niên nghèo nàn, các hiện tượng, như buôn lậu, tội phạm, hy sinh lợi ích của người lao động, ô nhiễm môi trường, ma túy, cờ bạc, tệ nạn xã hội tràn lan. Mặt trái của kinh tế thị trường cũng tạo ra sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp, phá hoại sự phát triển toàn diện và hài hòa của xã hội, các hiện tượng tham nhũng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang làm ảnh hưởng tới nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khiến cho sự nghiệp đổi mới của nước ta đứng trước sự thách thức và đe dọa gay gắt.

Vì thế nhìn vào vai trò xã hội của văn hóa, *tiêu chuẩn đánh giá văn hóa Việt Nam đương đại có tiên tiến hay không phải xem nó có phục vụ cho phát triển kinh tế hay không, đồng thời phải chú trọng mục tiêu nhân văn - mục tiêu quan trọng nhất. Có lợi cho phát triển kinh tế sẽ làm cho công năng văn hóa và phát triển văn hóa có được cơ sở hiện thực; chú trọng mục tiêu nhân văn hơn cả mục tiêu kinh tế tạo cho phát triển kinh tế một môi trường xã hội bền vững, nhằm tạo điều kiện tối ưu để nhân cách con người phát triển tự do và đầy đủ. Là sự phủ định văn hóa tư bản chủ nghĩa, văn hóa xã hội chủ nghĩa có đặc điểm lớn nhất khác*

với văn hóa tư bản chủ nghĩa không chỉ ở chỗ coi sự phát triển kinh tế và sự giải phóng về năng suất trở thành nội hàm quan trọng của nó mà quan trọng hơn, nó còn mang lại sự phát triển toàn diện của con người. Từ Đại hội X đến nay, Đảng ta đã nhấn mạnh văn hóa phải góp phần “xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam”. Sáu nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và phát triển văn hóa mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đưa ra là để khắc phục sự phát triển tự phát trong điều kiện kinh tế thị trường và là một chủ trương đúng đắn để phát triển văn hóa trong mối tương quan với phát triển kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Về vấn đề xây dựng nền văn hóa hiện nay, chúng ta đang đối mặt với không chỉ vấn đề quan hệ giữa nền văn hóa mới và truyền thống văn hóa tiểu nông, mà còn với vấn đề quan hệ giữa nền văn hóa mới và văn hóa tư bản chủ nghĩa. Tuy chế độ phong kiến đã bị thủ tiêu, nhưng những tàn dư thói hư tật xấu của chủ nghĩa phong kiến vẫn tồn tại dai dẳng trong xã hội Việt Nam. Sự tồn tại của chế độ gia trưởng kiểu kinh tế tiểu nông khiến cho nhiều tàn dư của chế độ phong kiến vẫn còn tác động tới đời sống hiện thực.

Văn hóa là cơ sở của phát triển, là linh hồn dân tộc. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu ra mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ; thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh. Đảng đưa ra 5 quan điểm xây dựng văn hóa: xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội; xây dựng môi trường văn hóa; xây dựng nhân cách con người; xây dựng cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân. Đây là điểm mới, cần thiết trong phát triển văn hóa. Tuy nhiên, khi chúng ta bước vào quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng hơn thì

cũng phải có cái nhìn mới đối với văn hóa. Đối với văn hóa truyền thống, cổ kim, trong ngoài phải tiếp thu có phê phán, tăng cường điều chỉnh hợp lý, để phát triển văn hóa dân tộc. Phải căn cứ vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất, sự giàu có của kinh tế với trình độ nghèo nàn văn hóa; phát triển công nghiệp văn hóa và sự nghiệp văn hóa; phát triển du lịch đi cùng với sự bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; phát triển và hoàn thiện, hiện đại hóa con người Việt Nam; phân tích cụ thể những vấn đề cụ thể tùy theo từng địa phương mà định ra chiến lược khả thi, đẩy nhanh việc phát triển công nghiệp văn hóa, sáng tạo nên văn hóa có sắc thái riêng. Như vậy mới có thể làm cho nền văn hóa nước ta không ngừng sáng tạo ra cái mới và sự phát triển trong thực tiễn, nâng cao được sức cạnh tranh của nền văn hóa.

Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Hội nhập văn hóa là một xu thế khách quan. Hiện nay các học giả trong và ngoài nước đang tranh cãi xung quanh hai loại quan điểm: *Một là*, nhấn mạnh tư tưởng, chủ nghĩa phương Tây là trung tâm, chủ trương dùng văn hóa phương Tây thống trị toàn cầu. Đây thực chất là chủ nghĩa bá quyền văn hóa phương Tây. *Hai là*, kiên trì tính đặc thù của văn hóa dân tộc, phủ nhận triệt để toàn cầu hóa văn hóa, không thừa nhận văn hóa có bất cứ thành phần nào của toàn cầu hóa. Chủ nghĩa bá quyền văn hóa, chủ nghĩa trung tâm văn hóa là không thể chấp nhận được và phải kiên trì đấu tranh. Đây là một nguyên tắc quan trọng quan hệ tới an nguy quốc gia dân tộc, bất cứ lúc nào cũng không được dao động. Nhưng chủ trương phủ định toàn diện văn hóa có nhân tố hoặc thành phần của toàn cầu hóa cũng là sai lầm. Chúng ta kiên trì quan điểm hội nhập văn hóa. Lý do như sau:

Trước hết, nhìn vào quan hệ giữa kinh tế và văn hóa thì kinh tế là cơ sở. Toàn cầu hóa kinh tế là sự thực không ai tranh cãi, vì thế nó có ảnh hưởng đối với văn hóa.

Thứ hai, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xếp văn hóa ngang với chính trị, kinh tế - xã hội. Quan niệm văn hóa như thế mang nghĩa rộng tương đối, nghĩa là trong văn hóa, ngoài ý thức xã hội ra còn bao gồm giáo dục, khoa học - kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, tư tưởng quản lý và quản trị, tư tưởng học thuật, văn hóa, văn học nghệ thuật... Vậy thì trong điều kiện hội nhập những sản phẩm văn hóa màu sắc ý thức xã hội liệu có thể sản sinh, lưu thông, trao đổi và sử dụng trong phạm vi toàn cầu được không? Nếu như không thể thì làm sao để văn hóa dân tộc có cơ hội giao lưu với văn hóa thế giới? Văn hóa dân tộc không thể mãi mãi tách rời với thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã làm cho thông tin, khoa học, kỹ thuật, công nghệ ngày nay phát triển cao độ, đã làm cho trái đất trở thành "làng địa cầu", vì thế phong tỏa văn hóa là không thể được. Những năm gần đây liên tục diễn ra trào lưu đấu tranh chống phương Tây hóa nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy cao độ tính chủ thể của văn hóa Việt Nam nhưng hiện tại chúng ta chưa có đủ sức mạnh để phát triển công nghiệp văn hóa, không nâng cao được sức cạnh tranh quốc tế của sản phẩm văn hóa dân tộc. Thậm chí cho tới ngày nay không ít sản phẩm phản văn hóa từ phương Tây tràn ngập ở nước ta. Vì chúng ta chưa có khả năng xuất khẩu ra nước ngoài tác phẩm văn hóa xuất sắc. Ở trong nước thậm chí có cả những hiện tượng phản văn hóa làm tổn hại đến hình ảnh dân tộc Việt Nam. Điều này đã có những ví dụ cụ thể. Công nghiệp văn hóa của nước ta trong cạnh tranh thế giới là vô cùng yếu kém. Cho nên chúng ta không thể lẫn lộn văn hóa theo nghĩa rộng với văn hóa theo nghĩa hẹp, vấn đề an ninh văn hóa không chỉ thể hiện qua việc xây dựng hệ thống quan niệm giá trị mà còn phải bao gồm phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao sức cạnh tranh văn hóa, và sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Thứ ba, văn hóa dân tộc là một bộ phận của văn hóa thế giới, tách rời khỏi văn hóa thế giới thì văn hóa dân tộc không thể phát triển được. Trong quá trình hội nhập quốc tế

hiện nay việc trao đổi các giá trị văn hóa toàn cầu, như thể chế, pháp luật, lý luận, bảo vệ môi trường, tư tưởng kinh tế, quy tắc quốc tế và thông lệ quốc tế các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã làm cho thế giới trở thành “làng toàn cầu”, việc phát triển kinh tế và văn hóa, giao lưu văn hóa ở mỗi quốc gia ngày càng sôi nổi và rộng mở.

Văn hóa một dân tộc nếu thực sự tiên tiến thì nó có thể liên tục phát triển trong giao lưu văn hóa và chiếm giữ một vị thế nhất định trong văn hóa thế giới. Mấu chốt là *phải tự tin rằng văn hóa dân tộc có khả năng sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới và liên tục phát triển*. Khả năng thu hút, khả năng hòa nhập, khả năng điều chỉnh hợp lý, khả năng sáng tạo mới của nền văn hóa dân tộc Việt Nam không kém bất cứ một dân tộc nào. Chúng ta không thể đóng cửa mà phải hướng ra thế giới, đồng thời phải phát huy được vai trò của văn hóa Việt Nam trong sự phát triển văn hóa loài người.

Kiên trì hội nhập văn hóa có lợi cho việc phân rõ phải trái trong lĩnh vực văn hóa, giao lưu văn hóa với thế giới, điều chỉnh hợp lý sáng tạo cái mới và phát triển của văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa trong nước, nâng cao khả năng cạnh tranh tổng hợp của văn hóa nước ta.

Giữ vững tính độc lập và bảo đảm an ninh văn hóa trong hội nhập quốc tế

Văn hóa chủ đạo của bất cứ thời đại nào cũng đều phản ánh giá trị của hệ thống kinh tế và chính trị có địa vị thống trị trong thời đại ấy. Văn hóa chủ đạo thời phong kiến là dấu ấn của quan hệ phụ thuộc nhân thân và đất đai của chủ nghĩa phong kiến. Giương cao chiêu bài tự do và đa nguyên hóa, văn hóa chủ đạo của chủ nghĩa tư bản mang tính thống trị nhiều hơn và rộng hơn so với thời đại phong kiến. Sự bành trướng có tính quy mô thế giới của kinh tế tư bản chủ nghĩa là yếu tố cơ bản nâng đỡ để văn hóa tư bản chủ nghĩa áp đảo tất cả. Còn ở thời đại xã hội chủ nghĩa, kinh tế và chính trị cũng đóng vai trò nâng đỡ sự phát

triển của văn hóa. Nhưng văn hóa chủ đạo của chủ nghĩa xã hội không chỉ đóng vai trò biện hộ cho quyền lực kinh tế và chính trị xã hội chủ nghĩa hay che chắn cho ý thức xã hội mà trở thành một động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội và con người.

Truyền thống văn hóa là yếu tố kéo dài liên tục trong quá trình phát triển văn hóa, là tiền đề quan trọng có ý nghĩa xuất phát điểm để xây dựng văn hóa trong các thời đại tiếp sau. Truyền thống thể hiện mối liên hệ giữa lịch sử và hiện thực, đồng thời thể hiện mối liên hệ của những hiện thực khác nhau tạo ra mối gắn kết biện chứng giữa quá khứ, hiện tại và tương lai trong sự phát triển và tiến hóa của văn hóa. Từ góc tiếp cận này, truyền thống văn hóa phong kiến và tư sản tuy vẫn tồn tại trong môi trường xã hội chủ nghĩa nhưng đó không phải là sự kế thừa mang tính bản chất, chính thể, mà chỉ là dạng tàn dư. Văn hóa xã hội chủ nghĩa về cơ bản không chỉ dựa vào quyền lực chính trị để xác lập vị trí thống trị của nó mà còn thể hiện rõ hơn ở năng lực thích ứng với quy luật phát triển của xã hội và lòng tin của nhân dân, chú ý đến lợi ích sáng tạo và hưởng thụ của nhân dân. Nền văn hóa mà chúng ta đã dày công xây dựng trong hơn 80 năm qua - nền văn hóa tiêu biểu cho thành tựu của chủ nghĩa nhân đạo và sự phát triển tiến bộ của văn minh. Sự vấp vấp của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đương đại, *một mặt*, cho thấy nó chưa hấp thu được đầy đủ thành tựu văn hóa tiến bộ mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra; *mặt khác*, do sự bám riết và cản trở của những yếu tố lạc hậu trong văn hóa phong kiến. Tuy nhiên, không vì những vấp vấp nhất thời mà đánh giá thấp ý nghĩa hiện thực của lý tưởng và tính tiên tiến của văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Trong hội nhập quốc tế hiện nay cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp văn hóa, thông tin, văn hóa nước ngoài sẽ đi theo sự phát triển của tư bản mà xâm lấn vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta không thể không thừa nhận nền văn hóa tư bản chủ nghĩa đương đại đã tạo ra những thành tựu văn hóa mang trình độ cao và những thành tựu ấy phải được văn hóa xã hội chủ nghĩa kế

thừa một cách có chọn lọc. Bởi nền văn hóa tư bản chủ nghĩa cũng có quá nhiều yếu tố phản động, phi nhân tính. Vì thế, văn hóa xã hội chủ nghĩa vừa tiếp thu thành tựu của văn hóa tư bản chủ nghĩa, vừa phải loại bỏ những rác rưởi của văn hóa tư bản. Văn hóa Việt Nam phải *hội nhập* với văn hóa thế giới về nhiều phương diện. Nhưng sự hội nhập này diễn ra trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhất là sự phát triển của mạng in-tơ-nét và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư khiến cho kinh tế tri thức lấy văn hóa làm nội dung trung tâm đã tạo nên mặt sản thông tin rộng lớn để giao lưu văn hóa toàn cầu hóa. Thành quả ấy của văn minh nhân loại đã giúp cho mọi người, bất kể đang sống ở quốc gia nào, khu vực địa lý nào cũng được hưởng lượng thông tin toàn cầu hết sức phong phú.

Nhưng một vấn đề đáng chú ý nữa là trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế, văn hóa Việt Nam còn đứng trước sự thách thức của chiến lược văn hóa toàn cầu của các quốc gia phát triển phương Tây, nhất là của Mỹ. Họ có ý đồ thông qua “xung đột văn minh”, chiến tranh lạnh văn hóa, chiến lược “diễn biến hòa bình” để làm tan rã hệ thống giá trị văn hóa, giàu sắc thái riêng của các quốc gia xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của các nước đang phát triển. Vì trong công nghiệp văn hóa (các ngành, nghề văn hóa) của nước ta còn rất yếu kém, ưu thế trong cạnh tranh thị trường của sản phẩm văn hóa chưa nổi bật nên hết sức khó khăn trong việc chống lại sự tấn công của sản phẩm văn hóa nước ngoài và tư bản văn hóa nước ngoài. Cùng với sự tràn ngập của văn hóa phẩm nước ngoài, quan điểm giá trị phương Tây cũng từng bước xâm lấn, tấn công mạnh mẽ vào quan niệm giá trị và cấu trúc xã hội vốn có của chúng ta. Trong thời đại hiện nay, di sản chính trị của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc vẫn còn vị thế mạnh, xâm nhập văn hóa và thâm thấu văn hóa của các cường quốc tư bản đã lên tới mức độ cao chưa từng thấy. Điều đó buộc chúng ta phải cảnh giác với chủ nghĩa thực dân văn hóa mới ẩn nấp phía sau hội nhập. Các loại mâu thuẫn và

va chạm trong tiến trình hội nhập, *một mặt*, đã tạo ra tâm nhin và cơ may cho sự phát triển của Việt Nam, tạo ra điều kiện quý báu và không gian phát triển để Việt Nam bước vào quỹ đạo chung của thế giới; *mặt khác*, cũng khiến cho Việt Nam gặp phải nhiều mối đe dọa về an ninh văn hóa. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có sự ứng phó tinh táo và sáng suốt. Muốn giữ được chủ quyền và bản sắc văn hóa dân tộc, chúng ta phải nhìn thấy mối liên hệ nội tại, mật thiết giữa chủ quyền quốc gia và an ninh văn hóa. Vì văn hóa là biểu hiện tập trung của tinh thần dân tộc, tượng trưng cho tư cách dân tộc, là lá chắn chủ yếu của độc lập, tự chủ về kinh tế và chủ quyền chính trị, là cột trụ tinh thần bảo vệ sự phát triển xã hội. Văn hóa của dân tộc một khi mất đi linh hồn sẽ làm đứt đoạn ký ức lịch sử quốc gia, chôn vùi tinh thần dân tộc. Hiện nay ý thức chủ thể văn hóa của một bộ phận dân cư nước ta chưa mạnh, nhiều người thiếu khát vọng, hoài bão lớn một phần do nền giáo dục nước ta lâu nay thiếu giáo dục về tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc khiến cho lớp trẻ thiếu hiểu biết về văn hóa truyền thống và lịch sử dân tộc. Hơn nữa do ảnh hưởng bởi cách nhìn của văn hóa phương Tây về văn hóa truyền thống nên chúng ta thường coi mọi thứ văn hóa truyền thống là cổ lỗ, lạc hậu. Nhưng nguy hại nhất là trước những khó khăn tạm thời về kinh tế, một bộ phận đã tỏ ra nghi ngờ về con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Về phân phối lợi ích chúng ta đã nhấn mạnh một cách phiến diện việc hội nhập với phương Tây, chẳng hạn trong xây dựng và triển khai các dự án, chúng ta thường ỷ lại vào vốn nước ngoài và ưu đãi thuế với nước ngoài làm thất thoát ngân sách của Nhà nước. Rõ ràng những quyết sách về kinh tế phải tiến tới sự phát triển lâu dài về văn hóa.

Cùng với sự phát triển kinh tế mọi người đã bắt đầu suy nghĩ toàn diện và quan tâm hơn đến những yếu tố hiện đại của văn hóa truyền thống. Dĩ nhiên việc nhấn mạnh tính độc lập của văn hóa Việt Nam không phải chỉ xuất phát từ ý thức về lòng tự tôn dân tộc đơn thuần, không thể chỉ bắt tay từ văn hóa sách vở để tìm đến những điển xưa tích cũ và coi

đó như là tiêu chí duy nhất nói lên tính dân tộc của văn hóa. Nền văn hóa độc lập của Việt Nam đương đại phải đặc biệt tăng cường tính tự giác văn hóa xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của Việt Nam xã hội chủ nghĩa không thể tách rời với xây dựng và phát triển văn hóa xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, ý thức bảo vệ văn hóa và bảo vệ chủ quyền dân tộc phải tự hội tinh thần dân tộc cao độ bởi mỗi nền văn hóa chân chính đều có thể giới quan đặc biệt của riêng nó, đều có thước đo giá trị của riêng nó. Theo nghĩa thông thường, sự độc đáo của văn hóa dân tộc là do nền văn hóa ấy được thử thách trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của dân tộc và cá tính của văn hóa dân tộc phải đủ năng lực thích hợp với nhu cầu phát triển của chính dân tộc đó. Tại đây, câu hỏi đặt ra với văn hóa Việt Nam hiện nay là *chúng ta cần một sắc thái riêng văn hóa như thế nào? Cơ sở khách quan để giữ được tính độc lập và an ninh văn hóa của mình là gì?*

Thực tiễn xã hội Việt Nam từ truyền thống đến đương đại là cơ sở của giao lưu hòa hợp văn hóa

Huy động sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Thời đại khác nhau có truyền thống văn hóa khác nhau, các dân tộc khác nhau có truyền thống văn hóa khác nhau, trong cùng một dân tộc còn có truyền thống của các giai cấp khác nhau, các tập đoàn xã hội khác nhau, các trường phái khác nhau về học thuật và nghệ thuật cũng có truyền thống của riêng mình. Truyền thống văn hóa có ảnh hưởng đến hiện đại và có khả năng làm nảy sinh những tầng nghĩa mới. Hoạt động của con người hiện đại tuy bị chi phối bởi văn hóa truyền thống nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc phục chế cái đã có một cách đơn giản mà phải tìm thấy trong truyền thống những giá trị có khả năng sáng tạo cái mới hướng tới tương lai hay nói như Trần Đình Hượu "Đến hiện đại từ truyền thống". Điều cần bản là vừa tiếp thu những giá trị văn hóa truyền thống, vừa sáng tạo ra những

truyền thống văn hóa mới mẻ. Vì thế truyền thống văn hóa luôn chịu sự quy định của tương lai, bản chất của nó là hiện tại chân chính. Phải tìm trong truyền thống cái gì phù hợp với hiện đại để giữ gìn và phát triển. Truyền thống chỉ sống động, được bảo lưu, gìn giữ và phát huy chính trong sự phát triển liên tục của thực tiễn. Thông qua thực tiễn, truyền thống phát huy khả năng sáng tạo tiềm ẩn bên trong để tạo nên cái mới. Từ góc độ giao lưu văn hóa, có thể thấy giao lưu văn hóa toàn cầu là một quá trình tiệm tiến, từ chỗ là một quá trình phát triển theo chiều dọc lịch sử đến chỗ biến đổi theo chiều ngang mang tính toàn cầu. Yêu cầu được chung hưởng nền văn hóa của loài người đã quyết định nhu cầu giao lưu văn hóa, tính đa dạng của các khu vực văn hóa là nguyên nhân phát sinh sự giao lưu về văn hóa. Mà đã có giao lưu thì mới có phát triển lớn mạnh của văn hóa truyền thống. Việt Nam đã từng bị động khi tham gia giao lưu văn hóa trong thời phong kiến và trong thời kỳ Pháp thuộc. Phải đến đầu thế kỷ XX văn hóa truyền thống Việt Nam bắt đầu hội nhập với văn hóa hiện đại cùng với sự tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Tây, chủ nghĩa Mác - Lê-nin và việc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trong suốt mấy chục năm qua. Chủ nghĩa Mác- Lê-nin chính là thành quả văn hóa vĩ đại đã được chúng ta chọn làm nền tảng tư tưởng để định hướng phát triển xã hội và phát triển văn hóa. Thế kỷ XXI chính là thế kỷ chúng ta sống trong môi trường giao lưu văn hóa toàn thế giới với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.

Hiện nay có hai khuynh hướng cần chú ý: Khuynh hướng thứ nhất cho rằng chỉ có quan niệm văn hóa được ghi lại trong các tác phẩm kinh điển cổ xưa mới trở thành văn hóa truyền thống của Việt Nam, văn hóa dân tộc của Việt Nam mà xem nhẹ nền văn hóa xã hội chủ nghĩa được xây dựng trong mấy chục năm qua. Khuynh hướng thứ hai coi văn hóa Việt Nam đối lập với văn hóa phương Tây đương đại, cho rằng trong nền văn hóa tư bản phương Tây chỉ có một số nhân tố tích cực cục bộ có thể sử dụng được. Khuynh hướng này chưa chú ý đúng mức đến những thành tựu văn hóa

trong thời đại tư bản chủ nghĩa, chẳng hạn như thành tựu về tính dân chủ, pháp quyền.

Trước hết, mỗi dân tộc đều có sắc thái văn hóa của riêng mình, có quan điểm giá trị tư tưởng và phương thức sinh hoạt của mình, các quan niệm khoa học về nhân văn, kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường và hệ quan điểm giá trị đều phản ánh sự tự do chọn lựa của dân tộc đó. Việc chọn lựa phát triển văn hóa trong tính đa dạng chứng tỏ các dân tộc, các cộng đồng có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn phương thức sinh hoạt văn hóa một cách bình đẳng. Cũng giống như nhân quyền, văn hóa cũng đòi hỏi bình đẳng. Tất cả các dân tộc đều được hưởng quyền có nền văn hóa dân tộc của chính mình. Vì văn hóa luôn luôn gắn chặt với chính trị nên việc bảo vệ và phát triển văn hóa luôn luôn gắn chặt với việc đòi quyền bình đẳng về chính trị. Nói khác đi, đằng sau sự bình đẳng chính trị là sự bình đẳng về giá trị văn hóa. Ý tưởng tôn trọng tính đa dạng của văn hóa và các giá trị văn hóa vừa có lợi cho văn hóa Việt Nam, vừa bảo vệ được văn hóa truyền thống, thu hút được thành tựu văn hóa của các dân tộc khác, từ đó khiến cho bản thân nó phát triển lớn mạnh. Dân tộc Việt Nam cũng như mọi quốc gia - dân tộc khác đều tìm mọi con đường để bảo vệ lợi ích của quốc gia - dân tộc mình, giữ gìn nền độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ.

Thứ hai, xây dựng nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng của văn hóa các dân tộc, các vùng miền, địa phương, cộng đồng là một yêu cầu trong điều kiện mới. Với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, trên cơ sở bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước xây dựng và hoàn thiện văn hóa của quốc gia thống nhất trong đa dạng, nâng cao lực hội tụ dân tộc bảo vệ sự thống nhất đất nước. Văn hóa các dân tộc thiểu số phải có một thứ cầu nối có lợi cho chung sống hòa bình để các dân tộc hiểu biết và hòa nhập với nhau. Trong việc bảo vệ quyền lợi căn bản của các dân tộc - tộc người thì nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ trở thành nguyên tắc của công tác dân tộc và đã được kiểm nghiệm trong thực tế cuộc sống. Trong văn hóa hiện đại nếu không

có một cơ sở văn hóa thống nhất, không có một quan điểm giá trị hạt nhân cho các nền văn hóa thì rất khó thực hiện năng lực hội tụ quốc gia. Trong lịch sử loài người một dân tộc thường có kết cấu tinh thần chung, hệ thống giá trị chung, đặc trưng tâm lý chung và mô hình hành vi chung làm cho mọi người đồng thuận, hòa hợp với nhau. Nói hòa đồng văn hóa là nói đến việc các nền văn hóa có chung một giá trị tinh thần giữ vai trò hạt nhân tạo nên sự thống nhất của sự đa dạng. Vấn đề hòa đồng là vấn đề cơ bản của văn hóa. Hòa đồng nói đến định hướng chung làm cho các cá thể thuộc các tổ chức xã hội khác nhau và truyền thống văn hóa khác nhau tìm đến nhau và thấu hiểu nhau. Mục đích của văn hóa hòa đồng là tìm lấy tính đồng nhất và tính ổn định của phương thức sinh tồn. Trong xã hội hiện đại, mối liên hệ giữa con người và tự nhiên thường bị xem nhẹ, cầu nối giữa con người với quê hương đất nước ngày càng lỏng lẻo, huyết thống gia đình bị tính lưu động của xã hội làm cho mờ nhạt. Xã hội hiện đại và tiến trình đô thị hóa khiến cho hệ thống xã hội vốn vững chắc chuyển biến thành xã hội mang tính lưu động, tính kế thừa của quy tắc và tập quán của mỗi dân tộc bị phai nhạt. Nội hàm của chủ quyền quốc gia trong bối cảnh mới ngày nay xuất hiện những quan niệm mới, như chủ quyền lãnh thổ quốc gia, cư dân và quốc tịch, di dân và di chuyển lao động. Điều đó đòi hỏi mọi người vừa phải tạo ra sự độc đáo về bản sắc văn hóa, vừa hướng đến hòa đồng văn hóa. Hòa đồng chính là quá trình thâm thấu và sinh thành lẫn nhau của nhiều loại hình văn hóa đa dạng khác nhau. Nhưng ở đây cũng cần phải bổ sung một điều: hòa đồng văn hóa không phải là thứ tình cảm lãng mạn giống như tình cảm quê hương mà phải hiểu rộng rãi hơn. Hòa đồng văn hóa cũng liên quan tới hòa đồng về cơ chế phân phối lợi ích. Phải chú ý đến lợi ích của đông đảo nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin hòa đồng được với văn hóa Việt Nam vì nó quan tâm đến lợi ích của giai cấp lao động, giải phóng con người khỏi đau khổ và bất hạnh. Điều đó phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và tương thích với văn hóa Việt Nam.

Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại tạo đà cho công nghiệp thông tin và công nghiệp văn hóa lấy văn hóa làm nội dung chủ yếu phát triển mạnh mẽ trong hội nhập văn hóa. Theo đó, việc truyền bá và giao lưu văn hóa đã diễn ra với tốc độ nhanh nhất, hình thành sự chung hưởng thông tin mang tính toàn cầu. Những tiền đề hội nhập kinh tế đã khiến cho các nước tuân thủ quy tắc giao lưu đa nguyên văn hóa, nhận thức được mỗi một nền văn hóa đều phải được tôn trọng, tất cả các nền văn hóa đều là di sản chung của loài người, thông qua giao lưu văn hóa để tạo nên những sản phẩm văn hóa phù hợp với lợi ích của nhau. Như vậy, phía sau giao lưu các giá trị văn hóa chính là việc thực hiện các lợi ích kinh tế. Ngoài ra, quá trình hội nhập đã thúc đẩy di dân và tạo ra sự phân bố chủng tộc mới. Sự lưu động của người và vật ngày càng sôi động trong kỷ nguyên hội nhập khiến cho cùng một địa bàn dân cư có thể tồn tại nhiều khác biệt về tôn giáo, tín ngưỡng, tập tục, thói quen... Văn hóa là nhân tố quan trọng quyết định những khác biệt này. Bên cạnh đó, qua giao lưu văn hóa đang diễn ra sự hòa nhập và hòa hợp ở quy mô lớn. Trong quá trình sinh tồn con người buộc phải dựa vào nhau để cùng giải quyết những vấn đề toàn cầu. Quỹ tích tiền lên của lịch sử chứng tỏ không có giao lưu văn hóa thì không có hòa hợp văn hóa, không có hòa hợp văn hóa thì không có sự chung sống xã hội hài hòa, giao lưu văn hóa là tiền đề và cơ sở của hòa hợp các dân tộc.

Sự phát triển của văn hóa truyền thống Việt Nam từng gánh vác nhiệm vụ nặng nề đối với sự phát triển của dân tộc Việt Nam trong lịch sử. Chúng ta phải biết kế thừa hợp lý tinh hoa văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tiến hành giao lưu văn hóa rộng mở, tăng cường tính đối thoại trong hợp tác quốc tế để làm cho văn hóa Việt Nam phát triển vững

manh và có vị trí xứng đáng trong văn hóa nhân loại.

Có thể nói, chính sự giao lưu văn hóa đã tăng thêm sức sống mới cho văn hóa truyền thống Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Việt Nam. Sự phồn vinh của văn hóa không những là sức mạnh quan trọng nâng cao lực lượng sản xuất vật chất mà còn là yếu tố quan trọng tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước. Sự cạnh tranh giữa các nước và các khu vực với nhau ngày càng biến thành sự cạnh tranh của văn hóa (biểu hiện cụ thể nhất trong công nghiệp văn hóa, kinh tế du lịch, văn hóa doanh nghiệp), văn hóa từng bước trở thành nhân tố quan trọng quyết định tiềm lực và sức mạnh lâu dài về sau của phát triển kinh tế. Vì thế chúng ta vừa phải kế thừa, bảo vệ di sản ưu tú của văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam, vừa phải đề xướng giao lưu và hòa hợp với nhiều nền văn hóa khác. Sự chọn lựa đối với truyền thống và sự chọn lựa đối với văn hóa nước ngoài chẳng qua là hai mặt không thể tách rời của cùng một quá trình biến đổi văn hóa.

Tuy nhiên việc xóa cái cũ để sáng tạo cái mới cũng là một quá trình tự giác hướng tới lợi ích chứ không phải là một quá trình tự phát, nó đòi hỏi không những cần phải có các biện pháp của pháp luật, chính trị, luân lý mà còn phải có các biện pháp kinh tế - xã hội. Hiện nay xã hội nước ta đang ở vào thời kỳ chuyển đổi loại hình kinh tế - xã hội, văn hóa cũng đang ở quá trình chuyển đổi loại hình từ truyền thống sang hiện đại. Đó là một quá trình lâu dài và phức tạp. Từ khi đổi mới đến nay sự nghiệp văn hóa tuy đã phát triển mạnh mẽ nhưng cũng nảy sinh nhiều vấn đề nan giải. Vấn đề nổi bật nhất là sự mất cân bằng của kết cấu văn hóa: sự phát triển của văn hóa tụt hậu so với sự phát triển của kinh tế và xã hội, văn hóa truyền thống, văn hóa dân tộc chưa thích ứng với tốc độ hiện đại hóa; văn hóa giữa các khu vực và các ngành phát triển không đồng đều. Nguyên nhân đầu tiên là nội bộ kết cấu văn hóa xuất hiện một số nhân tố nào đó gây ra sự mất cân bằng kết cấu văn hóa. Nguyên nhân thứ hai là

văn hóa truyền thống đã bị văn hóa nước ngoài thâm thấu và thách thức. Trong khi những tệ nạn của thể chế cũ chưa được khắc phục triệt để thì lại phát sinh những vấn đề mới không kém phần phức tạp. Việc thực hiện đổi mới thể chế và chuyển đổi loại hình văn hóa cần gắn liền với vai trò tích cực của cơ chế thị trường và sự quan tâm đến văn hóa đại chúng. Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ “xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa lành mạnh”.

Phát triển lực lượng sản xuất văn hóa, sản xuất sản phẩm văn hóa tinh thần là nhu cầu tất nhiên khi sản xuất vật chất đạt tới một trình độ nhất định. Sự khác biệt về nhu cầu tinh thần của những giai tầng khác nhau cũng góp phần làm chuyển biến phương thức tăng trưởng kinh tế của nước ta. Nhu cầu của quần chúng nhân dân về văn hóa tinh thần có đặc trưng rõ rệt. Ví dụ khi chúng ta phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thì thị trường văn hóa đại chúng phình ra nhanh chóng với các loại hình văn hóa giải trí, thị trường ca nhạc, thị trường điện ảnh, thị trường nghệ thuật, các quán bar, game online, bowling, cà phê ca nhạc và các tụ điểm vui chơi giải trí. Văn hóa đại chúng lấy vui chơi giải trí làm mục đích chính trong đời sống sinh hoạt quần chúng. Tuy nhiên vui chơi giải trí trong văn hóa đại chúng dường như là một thứ buông thả dục vọng của xã hội văn minh hiện đại, nó rất ít tính lắng đọng lịch sử. Việc phát triển văn hóa đại chúng cũng cần phải có sự tính toán kỹ lưỡng, không vì văn hóa đại chúng phát triển mà thiếu quan tâm đến văn hóa tinh hoa.

Việc văn hóa đại chúng phát triển nhanh chóng khiến cho hệ quan điểm giá trị thẩm mỹ truyền thống bị thách thức. Thí dụ, theo quan điểm mỹ học truyền thống, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo tự do, có ý nghĩa tự thân, có tính đơn nhất và không mang đặc tính hàng hóa. Còn văn hóa đại chúng thì lại hoàn toàn ngược lại vì nó phải tiến hành sản xuất theo tiêu chuẩn hóa, khối lượng hóa, coi trọng lợi ích kinh tế, xem tính hàng hóa là định hướng, dựa vào thị trường để sáng tác. Phương thức sản xuất hàng loạt này dẫn tới việc tạo ra khối lượng sản phẩm cực lớn và làm nhấn chìm tính đơn nhất của

sản phẩm nghệ thuật. Chúng ta phải thừa nhận rằng có nhu cầu thì sẽ có thị trường đáp ứng nhu cầu, do vậy, văn hóa đại chúng được hình thành trên cơ sở nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đông đảo dân chúng bình thường. Việc văn hóa đại chúng vận hành theo hướng thị trường hóa đòi hỏi trước tiên phải giải quyết mối mâu thuẫn giữa cung cầu vì sự phát triển của kinh tế hàng hóa không những thúc đẩy phát triển sản xuất văn hóa trở thành tài nguyên kinh tế quan trọng mà còn làm cho công nghiệp văn hóa trở thành đòn bẩy mới thúc đẩy phát triển kinh tế, cấu trúc lại nền kinh tế và tăng trưởng GDP. Công nghiệp văn hóa là kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật hiện đại với văn hóa, thể hiện xu thế thâm thấu lẫn nhau giữa văn hóa với kinh tế. Văn hóa tích cực tham dự sản xuất là hiện tượng mới trong điều kiện kinh tế hàng hóa. Sự lũng đoạn tiêu dùng và sản xuất hàng hóa của một số ít người đã bị phá bỏ. Quần chúng đã đi vào lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng của văn hóa. Đứng trước nền văn hóa truyền thống bị tấn công nặng nề mọi người chỉ có thể cùng một lúc thích ứng với quy luật kinh tế khách quan tiến hành đổi mới việc sản xuất văn hóa mang tính hàng hóa, định ra pháp luật và quản lý, thúc đẩy việc nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Đồng thời sản phẩm văn hóa là một loại hàng hóa đặc biệt có tính ý thức xã hội, trong sản xuất của nó tồn tại mâu thuẫn của tính hàng hóa với tính nghệ thuật, tính ý thức xã hội. Chính phủ cần can thiệp, điều chỉnh đối với loại mâu thuẫn này bởi thị trường không có khả năng điều chỉnh.

Chúng ta không để văn hóa đại chúng phát triển tự phát trong điều kiện văn hóa hiện nay mà phải điều tiết nó hợp lý để văn hóa đại chúng có ý nghĩa tích cực trong đời sống tinh thần của nhân dân. Chúng ta cũng không thể chủ trương thứ văn hóa thanh cao thuần túy chỉ phục vụ cho một số ít người. Để giải quyết mâu thuẫn này, cần phải lấy văn hóa tiên tiến để định hướng, lấy văn hóa truyền thống Việt Nam làm chủ thể hài hòa chung sống với văn hóa đại chúng, văn hóa dân gian, văn hóa bác học để hình thành nên sinh thái văn hóa xã hội lành mạnh. □